

Số: /KH-UBND

Linh Thông, ngày 04 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thu, nộp Quỹ Phòng chống thiên tai trên địa bàn xã Linh Thông năm 2024

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/08/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ văn bản số 2324/UBND-TCKH ngày 22/4/2024 của UBND huyện Định Hoá về việc hướng dẫn lập, phê duyệt, thông báo kế hoạch thu quỹ phòng công thiên tai năm 2024;

Để đảm bảo triển khai thực hiện công tác thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định. Ủy ban nhân dân xã Linh Thông xây dựng Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng chống thiên tai năm 2024 như sau:

1. Mục đích, ý nghĩa:

Quỹ phòng chống thiên tai là nhằm giúp đỡ những gia đình không may bị hoạn nạn do thiên tai gây ra trong cuộc sống.

Chương trình thu, nộp Quỹ thiên tai để chung tay khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra như thiệt hại về người, nhà cửa, cây trồng, vật nuôi, công trình cầu, cống, hồ đập,... mang ý nghĩa chung tay vì cộng đồng.

Trong những năm qua, tình hình thời tiết có sự biến động, thay đổi khắc nghiệt, mưa rông, tố lốc, mưa đá, ngập lụt, hạn hán thường xảy ra bất thường rất khó lường.

Từ nguồn Quỹ thiên tai này sẽ là nguồn giúp đỡ, động viên các gia đình bị ảnh hưởng do thiên tai gây ra.

2. Đối tượng và mức đóng Quỹ được quy định tại Điều 12, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/08/2021 của Chính Phủ cụ thể:

a). Mức đóng góp bắt buộc từ các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn một năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của tổ chức báo cáo cơ quan thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hoạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

b). Đóng góp, tài trợ, hỗ trợ tự nguyện của các tổ chức, doanh nghiệp cho Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

c). Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định về của pháp luật về lao động đóng góp hàng năm như sau:

d) Cán bộ, công chức viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ

chức chính trị - xã hội đóng một phần hai nhân với mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng. Theo Nghị định số 24/2024/NC-CP ngày 14/05/2024 của Chính phủ; Như vậy một phần hai của **1.800.000đ** chia cho số ngày làm việc trong tháng (**trung bình là 22 ngày**) bằng **40.909** đồng/người/năm (làm tròn **41.000đ**)

g) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất.

h) Người lao động khác, ngoài các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này, đóng góp 10.000 đồng/người/năm

g. Hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài

3. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

* Đối tượng được miễn đóng góp

a) Đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;

c) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề.

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên, người mắc bệnh hiểm nghèo hoặc mắc bệnh tâm thần có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên.

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên.

g) Phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

h) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan; thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn.

i) Hợp tác xã không có nguồn thu.

k) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị khi phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (0,02%) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản

xuất kinh doanh từ 05 ngày liên tục trở lên có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

*. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ cấp tỉnh. Mức giảm đóng góp quỹ tương ứng mức giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan Thuế công bố hàng năm.

4. Thời gian thu, nộp quỹ:

- Thời gian thu, nộp quỹ : **Tháng 5 năm 2024.**

- Sau khi thu đủ quỹ từ các cá nhân, UBND xã sẽ nộp vào tài khoản Quỹ phòng chống thiên tai huyện Định Hóa:

+ Tên đơn vị: phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Định Hóa;

+ Số tài khoản: 3761.0.1010305.91049;

+ Tại: Kho bạc Nhà nước Định Hóa.

Trên đây là Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng chống thiên tai năm 2024 của UBND xã Linh Thông. Đề nghị cán bộ, công chức, người lao động có tên trong danh sách nghiêm túc nộp Quỹ theo đúng thời gian trên./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND;
- Thành viên BCH - PCTT xã;
- Cán bộ, công chức, viên chức xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lưu Viết Viên

UBND XÃ LINH THÔNG

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, NỢP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 04/5/2024 của UBND xã Linh Thông)

Đơn vị tính: đồng

| STT | Họ và tên | Số tiền nộp Quỹ PCTT năm 2024 theo quy định | Số tiền đề nghị được miễn | Lý do miễn | Số tiền đề nghị đóng góp tự nguyện | Số tiền đề nghị giao Kế hoạch thu Quỹ PCTT năm 2024 | Ghi chú |
|-----|------------------|---|---------------------------|------------|------------------------------------|---|-------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7)=(3)-(4)+(6) | (8) |
| 1 | Phan Thanh Khang | 41.000 | | | | 41.000 | Cán bộ Công chức |
| 2 | Lưu Tiến Thành | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 3 | Lưu Viết Viên | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 4 | Hoàng Văn Trinh | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 5 | Nguyễn Văn Hòa | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 6 | Lưu Thị Thu Hà | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 7 | Hoàng Văn Hương | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 8 | Ma Xuân Dự | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 9 | Nguyễn Văn Tuấn | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 10 | Ma Văn Thuận | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 11 | Lưu Thị Mai | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 12 | Lưu Đình Chính | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 13 | Hoàng Đình Viên | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 14 | Ma Thị Hiền | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 15 | Hoàng Thị Vì | 41.000 | | | | 41.000 | |

| | | | | | | | |
|----|-------------------|----------------|--|--|--|----------------|--|
| 16 | Ma Thế Anh | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 17 | Trịnh Đình Vang | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 18 | Ma Thị Hồng | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 19 | Hoàng Văn Dưỡng | 41.000 | | | | 41.000 | |
| 20 | Phạm Văn Cường | 10 000 | | | | 10.000 | Cán bộ không chuyên trách |
| 21 | Hoàng Thị Minh | 10 000 | | | | 10.000 | |
| 22 | Lưu Viết Hành | 10 000 | | | | 10.000 | |
| 23 | Hoàng Đình Chuyên | 10 000 | | | | 10.000 | |
| 24 | Trịnh Thị Huyền | 10 000 | | | | 10.000 | |
| 25 | Hoàng Thị Bến | 10 000 | | | | 10.000 | |
| 26 | Ma Đình Duy | 10 000 | | | | 10.000 | |
| 27 | Ma Đình Đính | 10 000 | | | | 10.000 | |
| 28 | Lưu Thị An | 10 000 | | | | 10.000 | |
| | Tổng cộng: | 869.000 | | | | 869.000 | |